

GIẢI PHÁP NHẪM ĐẠT MỨC TĂNG TRƯỞNG GDP NĂM 2023

Hà Thị Tuyết Minh *

Tóm tắt: Khi nói đến sự phát triển của một nền kinh tế, GDP được nhắc đến nhiều nhất. Đây cũng là chỉ số quan trọng để đo lường sự thịnh vượng của quốc gia. Và 2022 đánh dấu một năm với bức tranh “tươi sáng” về kinh tế, khi GDP đạt 8,02%. Tuy nhiên, năm 2023, tăng trưởng GDP được dự báo 6,5% (giảm 1,52%), vì sẽ có nhiều thách thức đối với tăng trưởng kinh tế Việt Nam, bởi môi trường kinh tế, chính trị trong nước và quốc tế. Bài viết (i) phân tích thực trạng tăng trưởng GDP năm 2022, (ii) kịch bản tăng trưởng GDP năm 2023, (iii) thách thức phải đối mặt để đạt mức tăng trưởng GDP năm 2023, và (iv) đưa ra một số giải pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng GDP năm 2023.

Từ khóa: GDP, tăng trưởng kinh tế.

Abstract: When referring to the development of an economy, the term GDP is mentioned the most. It is also the most important indicator used to measure national prosperity. And 2022 marked a year with a “bright picture” of the economy, when GDP reached 8.02%. However, in 2023, GDP is forecasted to increase by 6.5% because there will be many challenges for Vietnam’s economic growth because of the domestic and international economic and political environment. The article (i) analyzes the current situation of GDP growth in 2022, , (ii) GDP growth forecast in 2023, (iii) challenges faced to achieve GDP growth in 2023 and (iv) proposes some solutions to promote GDP growth in 2023.

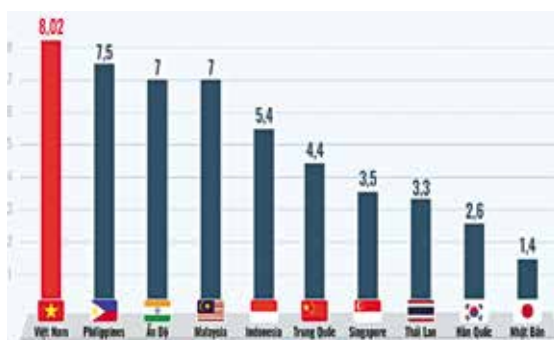
Keyword: GDP, economic growth.

1. Phân tích thực trạng tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2022

“Nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng với tốc độ nhanh nhất Châu Á trong năm 2022, báo hiệu sự khởi sắc bất chấp những rủi ro từ nguy cơ suy thoái toàn cầu” – đó là bình luận mới nhất của hãng tin chuyên về tài chính Bloomberg sau khi Việt Nam chính thức công bố tổng sản phẩm quốc nội GDP tăng 8,02% trong năm 2022.

Hình 1. Tăng trưởng GDP năm 2022

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tổng cục Thống kê

* Trường ĐH KD&CN Hà Nội

Quy mô kinh tế đạt trên 9,5 triệu tỷ đồng, tương đương 409 tỷ USD, GDP bình quân ước đạt 95,6 triệu đồng/người, tương đương 4.110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021.

Việc lần đầu tiên xuất nhập khẩu vượt mốc 730 tỷ USD với mức suất siêu hơn 11 tỷ USD năm 2022 đã đưa Việt Nam vào nhóm xuất khẩu hàng đầu trong ASEAN, do đó, góp phần đưa quy mô GDP của Việt Nam lên hàng thứ 5 trong ASEAN và thứ 14 của Châu Á¹. Song song với đó, giấc mơ trong nước cải thiện, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm qua đã tăng gần 20%, giúp tăng quy mô và chất lượng GDP.

Xét theo quý, GDP năm 2022, quý I đạt mức tăng trưởng thấp nhất (5,05%) và quý III có mức tăng cao nhất, đạt 13,71%.

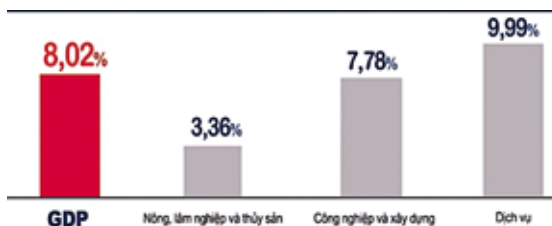
Hình 2. Tăng trưởng GDP 4 quý năm 2022 của Việt Nam



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Trong năm 2022, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,26%; khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 41,33% vào mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế.

Hình 3. Tốc độ tăng trưởng GDP theo khu vực kinh tế



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục thể hiện vai trò bệ đỡ của nền kinh tế, trong đó sản lượng một số cây công nghiệp lâu năm tăng cao, chăn nuôi phát triển ổn định, xuất khẩu nông sản đạt kết quả ấn tượng do nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh xúc tiến thương mại và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu;

Đối với khu vực công nghiệp và xây dựng, các doanh nghiệp đã chủ động hơn về lao động và kế hoạch sản xuất kinh doanh, khắc phục khó khăn để phục hồi, mở rộng sản xuất. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 8,10%, đóng góp 2,09 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,45%, đóng góp 0,04% điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 7,05%, đóng góp 0,26 điểm phần trăm; ngành khai khoáng tăng 5,19%, đóng góp 0,17 điểm phần trăm; ngành xây dựng tăng 8,17%, đóng góp 0,59 điểm phần trăm;

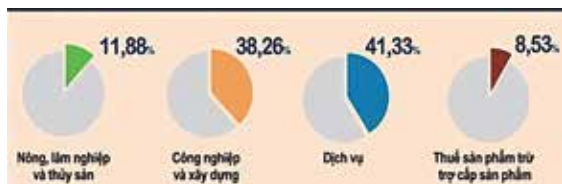
Khu vực dịch vụ được khôi phục và tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ tăng

¹ Theo dự báo mới nhất của quỹ tiền tệ quốc tế IMF.

năm 2022 đạt 9,99%, cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Trong năm 2022, một số ngành dịch vụ thị trường tăng cao, đóng góp nhiều vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế như: ngành bán buôn, bán lẻ tăng 10,15%; ngành vận tải kho bãi tăng 11,93%; ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng cao nhất trong khu vực dịch vụ với mức tăng 40,61%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 9,03%; ngành thông tin và truyền thông tăng 7,80%, so với cùng kỳ năm trước. Riêng ngành y tế và hoạt động trợ giúp xã hội giảm 7,6%, làm giảm 0,13 điểm phần trăm do dịch Covid-19 đã được kiểm soát nên chi cho phòng, chống dịch bệnh giảm so với năm 2021.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2022, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,88%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 38,26%; khu vực dịch vụ chiếm 41,33%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,53%.

Hình 4. Cơ cấu GDP năm 2022



Nguồn: Tổng cục Thống kê

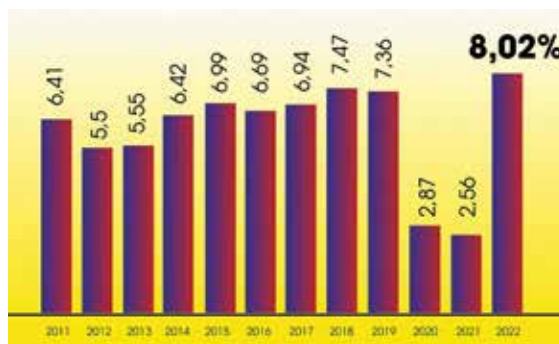
Công bố số liệu sáng ngày 29 tháng 12 năm 2022, Tổng cục Thống kê cho biết: GDP quý IV năm 2022 ước tăng

.....

² Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 6/1/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

5,92% so với cùng kỳ năm 2021, cao hơn so với cùng kỳ năm 2020 và 2021, thời điểm diễn ra đại dịch Covid-19, nhưng thấp hơn tốc độ tăng của quý 4 giai đoạn 2011-2019. Ước tính cả năm nền kinh tế phục hồi sau Covid-19, giúp GDP năm 2022 tăng 8,02%, mức tăng cao nhất giai đoạn 2011-2022.

Hình 5. Tăng trưởng GDP giai đoạn 2011-2022 của Việt Nam



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Năm 2022 có nhiều điểm sáng về kinh tế. Vậy dự kiến năm 2023 sẽ như thế nào?

2. Kịch bản tăng trưởng GDP năm 2023

Tại Nghị quyết 68/2022/QH15 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Quốc hội đã giao chỉ tiêu tốc độ tăng GDP khoảng 6,5% và GDP bình quân đầu người đạt khoảng 4.400 USD. Để thực hiện mục tiêu này, kịch bản tăng trưởng GDP năm 2023 tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 cụ thể như sau:

Bảng 1. Kịch bản tăng trưởng GDP năm 2023 (theo giá so sánh 2010)

Đơn vị tính: %

TT	Ngành kinh tế	Quý I	Quý II	6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV	Cả năm
	GDP	105,6	106,7	106,2	106,5	106,3	107,1	106,5
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	102,7	103,0	102,9	102,9	102,9	103,3	103,0
2	Công nghiệp và xây dựng	105,3	107,9	106,7	108,0	107,1	108,9	107,6
<i>a)</i>	<i>Công nghiệp</i>	105,5	108,0	106,8	108,2	107,3	108,8	107,7
-	Khai khoáng	102,7	102,9	102,8	103,2	102,9	103,5	103,1
-	Công nghiệp chế biến, chế tạo	105,7	108,7	107,3	108,9	107,8	109,4	108,3
-	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	106,5	107,7	107,1	107,7	107,3	108,5	107,6
-	Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	106,2	106,6	106,4	106,2	106,3	106,8	106,4
<i>b)</i>	<i>Xây dựng</i>	<i>104,2</i>	<i>107,5</i>	<i>106,1</i>	<i>107,1</i>	<i>106,5</i>	<i>109,1</i>	<i>107,3</i>
3	Dịch vụ	106,7	106,6	106,7	106,3	106,5	106,7	106,6
-	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	107,5	107,3	107,4	106,2	107,0	107,7	107,2
-	Vận tải, kho bãi	107,6	107,5	107,5	107,0	107,3	107,4	107,4
-	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	108,5	108,7	108,6	107,6	108,2	108,3	108,2
-	Thông tin và truyền thông	106,2	106,2	106,2	105,7	106,0	105,7	105,9
-	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	107,6	107,7	107,6	107,5	107,6	107,5	107,6
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	105,1	106,2	105,7	106,1	105,8	106,6	106,0

Nguồn: Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ

Nhiều tổ chức Quốc tế đánh giá cao kết quả phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam thời gian qua, đồng thời đưa ra triển vọng khả quan cho nền kinh tế Việt Nam trong những năm tiếp theo. Đối với tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2023, các tổ chức quốc tế nhận định: kinh tế nước ta vẫn phát triển ở mức khá,

mặc dù đã có dự báo giảm so với trước. Cụ thể:

Quốc hội cũng đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2023 là 6,5%, thấp hơn kết quả đạt được của năm 2022 là 8,02%. Tuy nhiên, đây cũng là mục tiêu đầy thách thức trong bối cảnh khó khăn chung trên toàn thế giới cũng như tại Việt Nam.

Bảng 2. Tổng hợp các dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2023

Các tổ chức	Dự báo	Lý do
Ngân hàng thế giới (WB)	6,7%-7%	Nhu cầu quốc nội phục hồi mạnh mẽ và hoạt động chế biến, chế tạo theo định hướng xuất khẩu vẫn tiếp tục phát triển vững chắc
Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF)	6,2%	Do nhu cầu yếu hơn ở các đối tác thương mại lớn, như: Trung Quốc, khu vực đồng Euro và Hoa Kỳ.
Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB)	6,3%	Do các đối tác thương mại lớn suy yếu
Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc - UNDP	6,5%-6,7%	Nhờ vào sự phục hồi chi tiêu của người tiêu dùng, xuất khẩu tăng mạnh trong mấy quý, và hoạt động du lịch quốc tế dần trở lại
Ngân hàng HSBC	5,8%	Những khó khăn trong thương mại ngày càng gia tăng.

Nguồn: Tác giả tổng hợp

3. Thách thức phải đối mặt để đạt mức tăng trưởng GDP 6,5% năm 2023

GDP năm 2022 rất tích cực. Tuy nhiên năm 2023, nguy cơ suy thoái kinh tế thế giới rất rõ ràng, áp lực lạm phát lớn, doanh nghiệp dự kiến gặp nhiều khó khăn, từ đó dự đoán GDP năm 2023 cũng bị ảnh hưởng không nhỏ.

Thứ nhất, bối cảnh kinh tế-chính trị thế giới với nhiều biến động không có lợi cho kinh tế Việt Nam, đặc biệt là cuộc chiến tranh giữa Ukraine và Nga

Hầu hết các tổ chức quốc tế đều nhận định kinh tế toàn cầu năm 2023 sẽ khó khăn hơn năm 2022. Theo báo cáo cập nhật vào tháng 12-2022, một số tổ chức quốc tế đã hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2023. Cụ thể, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đã hạ mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu từ 2,9% xuống còn 2,7%; Fitch Ratings điều chỉnh từ mức 1,7% xuống 1,4%; Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đã hạ dự báo tăng trưởng kinh

tế thế giới từ 2,8% xuống 2,2% trong năm 2023³.

Ngoài ra, nhu cầu mua sắm tại các thị trường lớn như Mỹ, châu Âu, Nhật Bản giảm do lạm phát tăng cao. Khi lạm phát còn ở mức cao, áp lực lãi suất, tỉ giá tăng sẽ khiến kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và một số nước có nguy cơ rơi vào suy thoái ngắn hạn. Thị trường xuất khẩu thu hẹp dần do sức cầu tại các thị trường lớn suy yếu... Hậu quả là ngay từ những tháng cuối năm 2022, nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh đã giảm mạnh, đặc biệt là công nghiệp chế biến, chế tạo tăng chậm lại sẽ làm cho tăng trưởng chung giảm. Cộng thêm giá xăng dầu, nguyên liệu, vật tư đầu vào cũng biến động mạnh, thiếu hụt nguồn cung đầu vào. Và đến năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức gia tăng.

Đặc biệt, nhân loại bước vào cuộc

³ Số liệu trên website của các tổ chức IMF, OECD

chiến mới khi mà thách thức của thiên tai, dịch bệnh chưa kịp qua đi, thì nền kinh tế toàn cầu phải chịu tác động kép: dịch bệnh và chiến tranh. Cuộc xung đột này là nguyên nhân làm tăng giá trên thị trường một số mặt hàng nhiên liệu, nguyên liệu phục vụ sản xuất, tiêu dùng như khí đốt - dầu mỏ, lúa mì, nhôm, nickel, ngô... do thị phần sản xuất và xuất khẩu của các nước trên rất lớn. Theo thống kê, hiện Nga xuất khẩu khoảng 5 triệu thùng dầu thô mỗi ngày, chiếm khoảng 12% kim ngạch thương mại toàn cầu và khoảng 2,5 triệu thùng/ngày đối với các sản phẩm dầu mỏ, chiếm khoảng 10% kim ngạch thương mại toàn cầu. Nga cũng là nhà sản xuất khí đốt tự nhiên hàng đầu và khách hàng lớn nhất của nước này là Châu Âu.

Nền kinh tế Việt Nam cũng như thế giới, như cơ thể con người mới bước đầu phục hồi lại đối đầu với cú sốc mới. Chiến tranh Nga - Ukraine đẩy nhân loại và kinh tế thế giới vào bất ổn, bất an. Dòng người tị nạn, đứt chuỗi cung ứng toàn cầu, giá nguyên vật liệu hàng hoá cơ bản tăng cao, hệ thống thanh toán đầy rủi ro, chứng khoán chìm sắc đỏ, kinh tế Nga - Ukraine lao dốc mạnh. Tác động của chiến sự Nga – Ukraine là toàn diện đến nền kinh tế thế giới cả trực tiếp và gián tiếp, trong đó có Việt Nam.

Chiến tranh tác động trực diện đến các hoạt động về vận tải, giao dịch hàng hóa, thương mại từ trên không, đường bộ, đường biển... Cùng với đó, các biện pháp trừng phạt kinh tế sẽ tác động đến hệ thống tài chính thế giới, từ đó ảnh hưởng đến Việt Nam. Cụ thể hơn, với Việt Nam,

tác động trực tiếp có thể nhìn thấy trong quan hệ thương mại với 2 nước tham chiến. Quy mô thương mại của Việt Nam với Nga khoảng 1% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu, với Ukraine là 0,1% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu. Không phải toàn bộ quan hệ thương mại bị ngừng trệ hẳn, nhưng đâu đó sẽ có tác động. Chiến tranh xảy ra khiến vận chuyển khó khăn, chi phí, giá cả tăng lên, thanh toán không được thực hiện. Về vận chuyển, lưu thông hàng hóa, hiện một số hãng tàu đã từ chối nhận đơn hàng vận chuyển hàng hóa từ Việt Nam đi Nga. Giá cước vận tải sẽ tiếp tục tăng cao cùng với sự chậm trễ trong vận chuyển sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến thương mại hàng hoá. Việc cấm vận hàng không cũng sẽ dẫn đến các hãng hàng không phải chọn đường bay dài hơn, chi phí tăng, áp lực gia tăng lên hệ thống vận chuyển logistics toàn cầu và giá cả hàng hóa.

Tiếp theo là các *tác động gián tiếp*, cuộc chiến tranh tác động đến kinh tế toàn cầu: đẩy lạm phát, chi phí hàng hoá lên, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong khi đó, nền kinh tế Việt Nam có độ mở cao, nên biến động của kinh tế toàn cầu luôn ảnh hưởng đến Việt Nam. Chúng ta hình dung, sự phục hồi kinh tế Việt Nam cũng phải phụ thuộc vào sự phục hồi của các thị trường chung, của các nước đối tác. Nay nhiều nền kinh tế ảnh hưởng thì chúng ta không thể yên tâm với các mục tiêu đặt ra.

Thứ hai, tình hình giải ngân vốn đầu tư công đạt tỷ lệ thấp

Khai thông nguồn lực, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công có vai trò hết sức

Hình 6. Kế hoạch và giải ngân vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2025



Nguồn: Tổng cục Thống kê

quan trọng, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội, ổn định kinh tế vĩ mô. Vốn đầu tư công chiếm tỷ trọng không nhỏ trong tổng chi đầu tư của xã hội. Do vậy, việc chậm giải ngân vốn đầu tư công chắc chắn sẽ làm ảnh hưởng bất lợi đến tăng trưởng GDP. Mặc dù vậy, tình hình giải ngân vốn đầu tư công những năm gần đây đạt tỷ lệ quá thấp (thể hiện ở hình trên)

Quốc hội đã thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2023 với tổng số vốn trên 700 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 25% khoảng, 140.000 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2022. Năm 2023 cũng là năm phải giải ngân toàn bộ số vốn thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội. Điều đó cũng đồng nghĩa sức ép dài ngân đầu tư công tiếp tục tăng trong năm sau. Trong khi đó, giải ngân vốn đầu tư công đang là nút thắt lớn trong nhiều năm và chưa xử lý được trong thời gian ngắn như: công tác giải phóng mặt bằng chất lượng chuẩn bị dự án năng lực của ban dự án nhà thầu...

Quốc hội, Chính phủ khi tiến hành xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội là dựa trên vốn đầu tư công. Coi đó là nguồn “vốn môi”, là “cú hích” để thúc

đẩy các thành phần kinh tế khác tham gia vào quá trình đầu tư, thì mới kỳ vọng được tốc độ tăng trưởng 6,5% trong năm 2023. Nhưng nếu tốc độ giải ngân vốn đầu tư công như hiện nay, sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng GDP, đồng thời làm giảm khả năng thu hút vốn của các thành phần kinh tế khác có thể chảy vào nền kinh tế.

Bên cạnh tác động về mặt kinh tế, chậm giải ngân vốn đầu tư công còn đẩy lùi các dòng vốn đối ứng khác tại những dự án. Việc chậm giải ngân cũng gây lãng phí lớn khi Chính phủ phải trả chi phí vốn cho nguồn tiền chưa được sử dụng. Các dự án chậm trễ cũng khiến chi phí quản lý tăng, lãi trái phiếu vẫn phải trả và giảm hiệu quả đầu tư, chưa nói đến các hậu quả không đạt về lợi ích xã hội. Doanh nghiệp, chủ đầu tư cũng phải gánh chi phí bị đội lên, việc làm giảm đi, nợ nần tăng thêm. Những tác động này khiến kỳ vọng ban đầu trở thành những thách thức, thậm chí là áp lực cho tăng trưởng.

4. Giải pháp thúc đẩy tăng trưởng GDP năm 2023 đạt 6,5%

Thứ nhất, nhóm giải pháp hạn chế tác động xấu đến tăng trưởng GDP từ cuộc chiến tranh Nga - Ukraine

Các hiệp hội, ngành hàng, doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất khẩu cần lưu ý áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro khi giao kết hợp đồng với khách hàng nước ngoài trong thời gian tới; cần áp dụng các phương thức thanh toán an toàn hơn, cân nhắc thấu đáo trong lựa chọn các ngân hàng thanh toán, đặc biệt là trong bối cảnh cấm vận, trước khi ký kết hợp đồng.

Ngoài ra, đối với các doanh nghiệp đang có hoạt động kinh doanh, xuất nhập khẩu với thị trường Nga và Ukraine, cần chủ động làm việc với các đối tác nhập khẩu về thanh toán, tiến độ giao hàng... để tránh rủi ro, đảm bảo quyền lợi; các doanh nghiệp cần đa dạng hóa đồng tiền thanh toán, chủ động đàm phán với các đối tác về phương án vận chuyển hàng hóa, rà soát lại hợp đồng và hồ sơ pháp lý để đảm bảo chủ động trong trường hợp xảy ra tranh chấp.

Bên cạnh đó, để hạn chế bớt “sức nóng” từ thị trường, các doanh nghiệp cần tính toán đa dạng hóa thị trường, nguồn cung là yếu tố đầu tiên cần chú ý. Bởi việc chỉ tập trung vào một vài thị trường sẽ có nhiều rủi ro hơn. Các doanh nghiệp cần tận dụng tối đa các ưu đãi trong 15 Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và các nước để đa dạng hóa thị trường, đặc biệt là vận dụng linh hoạt các hiệp định thương mại đã có giữa Việt Nam với Nga, Việt Nam với Ukraine. Ngoài ra, các doanh nghiệp cần xây dựng các phương án logistics nhằm “lách” qua “lỗ hổng” của các lệnh trừng phạt của Mỹ và EU lên Nga.

Thứ hai, nhóm giải pháp tháo gỡ giải ngân vốn đầu tư công

Chậm thực hiện vốn đầu tư công thực tế là vấn đề không mới và đã tái diễn trong nhiều năm. Lý do được đưa ra tại các hội nghị vẫn luôn là vướng mắc trong khâu giải phóng mặt bằng, sự lúng túng trong việc áp dụng chính sách, cơ chế chỉ định thầu cho tới tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”. Để giải quyết vấn đề này, quyết tâm của Chính phủ cũng được thể hiện qua nhiều văn bản đốc thúc hay việc “áp KPI” cho lãnh đạo các địa phương. Nhưng thực tế, bài toán này vẫn chưa tìm được lời giải thỏa đáng.

Về chỉ đạo, điều hành, phối hợp, trong đó xác định các nhiệm vụ cụ thể của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các bộ, ngành trung ương và địa phương trong toàn bộ các hoạt động liên quan đến phân bổ, giao kế hoạch và giải ngân vốn đầu tư công của kế hoạch năm 2023, trong đó, đặc biệt là tăng cường trách nhiệm trong công tác phối hợp giữa các cơ quan tổng hợp, cơ quan chuyên môn trong việc đẩy nhanh tiến độ, rút ngắn thời gian góp ý kiến, giải quyết các thủ tục liên quan đến phân bổ, giao kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch, đăng ký thanh toán, xét duyệt hồ sơ thanh toán vốn tại kho bạc... Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức phải có trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; phân công trong đội ngũ lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp đối với một số dự án trọng điểm, có tỷ lệ giải ngân thấp của ngành, đơn vị, địa phương mình; kiên quyết xử lý các trường hợp cán bộ liên quan đến dự án có

năng lực chuyên môn yếu, có biểu hiện những nhiễu, tiêu cực, lợi ích nhóm làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án.

Về tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công, trong đó, các cơ quan chuyên môn về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát cần vào cuộc để góp phần phát hiện, xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đối với công tác giải ngân, ngăn chặn những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật, bảo đảm đầu tư công được công khai, minh bạch, hiệu quả; Hội đồng nhân dân và Đoàn Đại biểu quốc hội tại địa phương có trách nhiệm tổ chức các hoạt động giám sát chuyên đề đối với công tác giải ngân vốn đầu tư công ngay tại địa phương mình; phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể, các

cơ quan truyền thông, báo chí trong công tác giám sát giải ngân vốn đầu tư công.

Ngoài ra, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công. Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân, lãnh đạo, cán bộ, công chức vi phạm quy định của pháp luật và cố tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ giao, thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức yếu kém về năng lực, trình độ hoặc suy thoái về đạo đức nghề nghiệp, gây nhiễu, tiêu cực hoặc thao túng, chi phối trong quản lý vốn đầu tư công, đấu thầu. Kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực như thông thầu, gian lận, cản trở, hối lộ, can thiệp bất hợp pháp. Trường hợp phát hiện thì xử lý theo quy định hoặc rút vốn, điều chuyển vốn cho dự án, công trình khác,...

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ (2023). *Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023*. Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 6/1/2023.
2. Quốc hội (2022). *Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023*. Nghị quyết 68/2022/QH15 ngày 30/11/2023.
3. Số liệu của Bộ Tài chính, IMF, OECD.
4. IMF (2022). *Báo cáo triển vọng phát triển kinh tế thế giới 2022*.
5. Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) (2022). *Báo cáo cập nhật triển vọng phát triển châu Á năm 2022*.
6. Ngân hàng Thế giới (2022). *Báo cáo cập nhật khu vực kinh tế châu Á - Thái Bình Dương*.
7. Tổng cục Thống kê (2022). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2022*.
8. Tổng cục Thống kê (2016-2021). *Niên giám Thống kê các năm (2016-2021)*, Nxb. Thống kê.